

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 189/2022/HS-ST

Ngày: 06-9-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Loan.

Ông Nguyễn Văn Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân  
THÀNH PHỐ N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:**

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến, có ghi âm, ghi hình phiên tòa qua hệ thống phần mềm (điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy T, sinh năm 1968 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 5/9/83 đường C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Đ (đã chết) và bà Ngô Thị T (đã chết); có vợ Mai Thị T và 02 con; tiền án: Không, tiền sự:

Ngày 04-01-2022 Công an phường Trường Thi, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; nhân thân: Ngày 01-3-2019 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-6-2022, cHên tạm giam từ ngày 23-6-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).

- *Người làm chứng*: Ông Vũ Trần Văn Điền, ông Trần Dương Thành (không triệu tập đến phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14-6-2022, Tổ công tác Công an phường N, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 569 đường Trần Nhân Tông, phường V, thành phố N phát hiện Trần Duy T đang điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-55427 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T đã thả từ tay trái xuống đất 01 gói nilong màu đỏ. Tổ công tác đã kịp thời phát hiện, thu giữ và mở kiểm tra bên trong có gói giấy bạc màu trắng trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine vừa mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe máy biển kiểm soát B1-55427 sơn đen đã qua sử dụng.

Bản Kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 20-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận vật chứng thu giữ của Trần Duy T được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,135 gam (không phải một ba năm gam).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Duy T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14-6-2022, T điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-55427 đi từ nhà đến khu vực gầm cầu Đò Quan, xã Nam Phong, thành phố N mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp và mua của một người phụ nữ đang đứng dưới gầm cầu Đò Quan 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng (T không rõ tên tuổi, lai lịch của người phụ nữ này, T biết người phụ nữ này có bán ma túy do được bạn bè xã hội giới thiệu và T đã mua ma túy của

người phụ nữ này một vài lần). Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe máy đi về tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực trước cửa số nhà 569 đường Trần Nhân Tông, phường V, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 186/CT-VKSTPNĐ ngày 09-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Duy T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Duy T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Duy T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 14-6-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 569 đường Trần Nhân Tông, phường V, thành phố N, Trần Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,135 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Duy T là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo đã từng được giáo dục và có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" chưa hết thời hiệu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 867/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Duy T, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát B1-55427 là tài sản hợp pháp của anh Trần Quang H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 5/9/83 đường C, phường T, thành phố N (là con trai của Trần Duy T), do anh H không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe cho anh H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Duy T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 867/KL-KTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-8-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Duy T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Duy T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

